

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

....., ngày..... tháng năm

HỢP ĐỒNG THỬ VIỆC

Số:.....

Căn cứ Bộ luật Lao động nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18/6/2012;

Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên,

Hôm nay, tại.....

Chúng tôi gồm:

BÊN A (NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG) ⁽¹⁾:.....

Đại diện ⁽²⁾:..... Chức vụ:.....

Quốc tịch:

Địa chỉ ⁽³⁾:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Số tài khoản:

Tại Ngân hàng:

BÊN B (NGƯỜI LAO ĐỘNG) ⁽⁴⁾:.....

Ngày tháng năm sinh: Giới tính:

Quê quán:

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMTND:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Trình độ ⁽⁵⁾: Chuyên ngành ⁽⁶⁾:

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký Hợp đồng thử việc với các điều khoản sau đây:

Điều 1: Điều khoản chung

1. Loại hợp đồng: Hợp đồng thử việc.

2. Thời hạn hợp đồng ⁽⁷⁾:

3. Thời điểm bắt đầu ⁽⁸⁾:

4. Thời điểm kết thúc ⁽⁹⁾:

5. Địa điểm làm việc ⁽¹⁰⁾:

6. Bộ phận công tác: Phòng ⁽¹¹⁾.....

7. Chức danh chuyên môn (vị trí công tác) ⁽¹²⁾:

8. Nhiệm vụ công việc như sau:

- Chịu sự điều hành trực tiếp của ông/bà ⁽¹³⁾:

- Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn của mình dưới sự quản lý, điều hành của người có thẩm quyền.

- Phối hợp cùng với các bộ phận, phòng ban khác trong Công ty để đạt hiệu quả cao nhất trong thời gian thử việc.

- Những công việc khác theo nhu cầu của Công ty.

Điều 2: Chế độ làm việc

1. Thời gian làm việc ⁽¹⁴⁾:

2. Thời giờ nghỉ ngơi ⁽¹⁵⁾:

3. Thiết bị và công cụ làm việc sẽ được Công ty cấp phát tùy theo nhu cầu của công việc.
4. Điều kiện [an toàn và vệ sinh lao động](#) tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của người lao động

1. Quyền của người lao động

- Mức [lương thử việc](#) ⁽¹⁶⁾:
- Hình thức trả lương ⁽¹⁷⁾:
- Thời hạn trả lương ⁽¹⁸⁾:
- Các chế độ ⁽¹⁹⁾:
- Trong thời gian thử việc, có quyền [hủy bỏ thỏa thuận thử việc](#) mà không cần báo trước và không phải bồi thường nếu việc làm thử không đạt yêu cầu đã thỏa thuận.

2. Nghĩa vụ của người lao động

- Thực hiện công việc với hiệu quả cao nhất theo sự phân công, điều hành của người có thẩm quyền.
- Nắm rõ và chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, văn hóa công ty, nội quy lao động và các chủ trương, chính sách của Công ty.
- [Bồi thường](#) vi phạm và vật chất theo quy chế, nội quy của Công ty và pháp luật Nhà nước quy định.
- Thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng thử việc và các thỏa thuận bằng văn bản khác với Công ty.
- Tuyệt đối thực hiện cam kết bảo mật thông tin ⁽²⁰⁾.
- Đóng các loại thuế, phí đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

1. Quyền của người sử dụng lao động

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo Hợp đồng thử việc.
- Có quyền [tam thời chuyển người lao động sang làm công việc khác](#), ngừng việc và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định của pháp luật hiện hành và theo nội quy Công ty trong thời gian thử việc.
- Trong thời gian thử việc, được huỷ bỏ thoả thuận thử việc mà không cần báo trước và không phải bồi thường nếu việc làm thử của người lao động không đạt yêu cầu theo thoả thuận.
- [Tam hoãn](#), chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người lao động theo đúng quy định của pháp luật và nội quy công ty.
- Đòi bồi thường, khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền để bảo vệ quyền lợi của mình nếu người lao động vi phạm pháp luật hay các điều khoản của hợp đồng này.

2. Nghĩa vụ của người sử dụng lao động

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đúng các thoả thuận theo hợp đồng này để người lao động đạt hiệu quả công việc cao.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động.
- Trong thời hạn 03 ngày trước khi kết thúc thời gian thử việc phải thông báo cho người lao động kết quả công việc đã làm thử; trường hợp đạt yêu cầu thì khi kết thúc thời gian thử việc phải giao kết ngay [hợp đồng lao động](#) ⁽²¹⁾.

Điều 5: Điều khoản thi hành

- Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng này thì áp dụng theo quy định của thỏa ước tập thể, nội quy lao động và pháp luật lao động.
- Hợp đồng này được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản./.

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn viết Hợp đồng thử việc:

(1) Ghi đúng, chính xác tên công ty, cơ quan, tổ chức theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập.

(2) Ghi rõ họ và tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

Trường hợp có ủy quyền phải nêu cụ thể theo Giấy ủy quyền.

(3) Ghi cụ thể địa chỉ số, đường/phố, quận/huyện, tỉnh/thành phố của trụ sở chính (theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập).

(4) Ghi chính xác họ và tên của người lao động ký kết hợp đồng thử việc.

(5) Ghi trình độ cao nhất của người lao động: 12/12, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ,...

(6) Chuyên ngành theo trình độ cao nhất của người lao động. Trường hợp trình độ của người lao động là 12/12 thì không ghi mục này.

(7) Tùy thuộc vào tính chất và mức độ phức tạp của công việc nhưng chỉ được thử việc 01 lần đối với một công việc với thời gian:

- Không quá 60 ngày đối với công việc có chức danh nghề cần trình độ chuyên môn, kỹ thuật từ cao đẳng trở lên;
- Không quá 30 ngày đối với công việc có chức danh nghề cần trình độ chuyên môn kỹ thuật trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ.
- Không quá 6 ngày làm việc đối với công việc khác.

(8) Ghi rõ ngày, tháng, năm người lao động bắt đầu thử việc.

(9) Ghi rõ ngày, tháng, năm người lao động kết thúc thử việc.

(10) Ghi địa điểm làm việc thường xuyên của người lao động.

(11) Ghi chi tiết đến phòng/ban/bộ phận người lao động thử việc. Trường hợp người lao động làm nhiều công việc ở nhiều bộ phận khác nhau thì chỉ ghi bộ phận chính.

(12) Tùy vào vị trí tuyển dụng có thể có các chức danh: tạp vụ, nhân viên, chuyên viên, phó phòng, trưởng phòng,...

(13) Ghi rõ họ tên của Trưởng phòng, ban, bộ phận, người quản lý trực tiếp, người giám sát quá trình thử việc của người lao động.

(14) Theo quy định của Bộ luật lao động 2012:

- Thời giờ làm việc bình thường không quá 8 giờ/ngày và 48 giờ/tuần;
- Thời giờ làm việc không quá 6 giờ/ngày đối với những người làm các công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

(15) Thời giờ nghỉ ngơi:

- Nghỉ trong giờ làm việc: căn cứ quy chế làm việc của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Nghỉ hàng tuần: Tùy theo chế độ làm việc của người lao động mà bố trí thời gian nghỉ hàng tuần phù hợp:

+ Người lao động làm việc theo ca được nghỉ ít nhất 12 giờ trước khi chuyển sang ca làm việc khác;

+ Mỗi tuần được nghỉ ít nhất 24 giờ liên tục; Trường hợp đặc biệt không thể nghỉ hằng tuần thì phải được nghỉ bình quân ít nhất 04 ngày/tháng;

+ Có thể nghỉ vào ngày chủ nhật hoặc một ngày cố định khác trong tuần nhưng phải ghi vào nội quy lao động.

- Nghỉ ngày Lễ: Các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật.

(16) Mức lương thử việc do hai bên thoả thuận nhưng ít nhất phải bằng 85% mức lương chính thức của công việc đó.

(17) Có thể trả bằng tiền mặt hoặc tài khoản.

(18) Tùy thuộc vào quy chế tiền lương của mỗi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để trả lương cho lao động thử việc: kết thúc đợt thử việc, ngày 15 hàng tháng hoặc ngày cuối cùng của tháng,...

(19) Căn cứ vào khả năng, điều kiện và chế độ chính sách của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp dành cho người lao động trong thời gian thử việc: tiền ăn, tiền xăng xe, điện thoại, thăm hỏi hiếu, hỉ, sinh nhật,...

(20) Cam kết bảo mật thông tin:

- Không cung cấp hoặc làm việc cho bất cứ đối thủ cạnh tranh nào của Công ty, kể cả công ty con, công ty liên kết hoặc chi nhánh của đối thủ.
- Không lạm dụng hoặc tiết lộ cho bất cứ cá nhân hay nhóm người nào thông tin bí mật hoặc bí mật kinh doanh, công nghệ của Công ty.

(21) Có thể giao kết hợp đồng lao động theo một trong các loại: xác định thời hạn, không xác định thời hạn, theo mùa vụ hoặc theo công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng.

Để đảm bảo quyền lợi cho mình, lao động thử việc cần nghiên cứu kỹ các thông tin liên quan đến việc làm thử, tiền lương thử việc, đặc biệt các thông tin có chuẩn xác theo những nội dung đã thoả thuận hay không.